TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 229/2025/DS-ST
Ngày 09-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Luân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang

Ông Trần Văn Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2025/TLST-DS ngày 24/4/2025 về "tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp R, xã N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh N (có mặt).

Bà Lê Thị Cẩm T (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp B, xã N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại tòa nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:

Năm 2021 bà Trần Thị H có cho ông Nguyễn Minh N, bà Lê Thị Cẩm T mượn số tiền 144.300.000 đồng; Tháng 6 năm 2022 ông N, bà T có mượn thêm số tiền 30.000.000 đồng; Tháng 9 năm 2024 cho ông N, bà T mượn thêm số tiền 7.000.000 đồng, khi cho mượn tiền cũng chỉ thỏa thuận miệng, không có làm biên nhận. Ông N, bà T trả được số tiền 105.000.000 đồng, còn lại số tiền 76.300.000 đồng. Bà H nhiều lần yêu cầu ông N, T trả tiền nhưng cứ hứa đến nay vẫn chưa trả tiền. Tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị H yêu cầu Tòa án

giải quyết buộc ông Nguyễn Minh N, bà Lê Thị Cẩm T trả số tiền 76.300.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Minh N trình bày:

Ông N thừa nhận nội dung trình bày của bà H là đúng. Năm 2021 ông có mượn của bà H số tiền 144.300.000 đồng; năm 2022 mượn thêm số tiền 30.000.000 đồng; năm 2024 mượn thêm số tiền 7.000.000 đồng, khi mượn tiền chỉ thỏa thuận miệng, không có làm biên nhận. Ông N trả được số tiền 105.000.000 đồng, còn lại số tiền 76.300.000 đồng. Ông N ý trả cho bà H số tiền 76.300.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

Đối với bị đơn bà Lê Thị Cẩm T đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng bà T vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Minh N, bà Lê Thị Cẩm T trả tiền cho mượn còn nợ 76.300.000 đồng. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại Điều 26, Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 3-Cà Mau. Tòa án nhân dân khu vực 3-Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Xét về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Lê Thị Cẩm T được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Lê Thị Cẩm T theo quy định.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn bà Trần Thị H xác định, năm 2021 nguyên đơn có cho bị đơn mượn số tiền 144.300.000 đồng; năm 2022 cho mượn thêm số tiền 30.000.000 đồng; năm 2024 cho mượn thêm số tiền 7.000.000 đồng. Bị đơn trả được số tiền 105.000.000 đồng, còn lại số tiền 76.300.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 76.300.000 đồng. Bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 76.300.000 đồng, đồng ý trả số tiền 76.300.000 đồng. Từ những căn cứ nêu trên, có cơ sở xác định nguyên đơn có cho bị đơn mượn tiền là thực tế xảy ra và còn nợ số tiền 76.300.000 đồng đúng như nguyên đơn yêu cầu. Căn cứ Điều 463 của Bộ luật dân sự buộc bị đơn ông Nguyễn Minh N, bà Lê Thị Cẩm T trả cho nguyên đơn số tiền 76.300.000 đồng là phù hợp.

[4] Xét về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không có dự nộp tạm ứng án phí, được miễn dự nộp án phí thuộc thường hợp người cao tuổi. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị H. Buộc bị đơn ông Nguyễn Minh N, bà Lê Thị Cẩm T trả cho nguyên đơn bà H số tiền 76.300.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thi hành xong khoản tiền trên, thì phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Minh N, bà Lê Thị Cẩm T phải chịu 3.815.000 đồng (Ba triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng).

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án đươc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Võ Minh Luân